

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VINH YÊN
TỈNH VINH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 86/2017/HS-ST
Ngày 22 tháng 8 năm 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH YÊN, TỈNH VINH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Mạnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Xuân Thọ và bà Bùi Thị Thu Hằng

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Vũ Thị Phương Thao - Thư ký
Tòa án nhân dân thành phố Vinh Yên.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh Yên tham gia phiên
tòa:* Bà Đỗ Hường Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vinh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 81/2017/HSST ngày 02 tháng 8 năm 2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 87/2017/QĐXX ngày 11/8/2017 đối với các bị cáo:

Trần Anh T, sinh năm: 1993; nơi cư trú: Tổ 2, phường T, thị xã P, tỉnh Vĩnh Phúc; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 1/12; nghề nghiệp: Không; bố đẻ: Trần Văn Nh (đã chết); mẹ đẻ: Trần Thị H; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Tại bản án số 28/2017/HSST ngày 31/5/2017, Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt Trần Anh T 01 năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/4/2017. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/4/2017 đến nay (có mặt).

Hoàng Nguyễn H, sinh năm 1994; nơi cư trú: Thôn V, xã L, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang; dân tộc: Cao Lan; tôn giáo: Không; trình độ văn hoá: 12/12; nghề nghiệp: Không; bố đẻ: Hoàng Nguyễn H; mẹ đẻ: Trần Thị H1; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/4/2017 đến nay (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1984; nơi cư trú: Thôn C, xã B, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

NHẬN THẤY

Các bị cáo Trần Anh T, Hoàng Nguyễn H bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh Yên truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Trần Anh T và Hoàng Nguyễn H ở cùng khu nhà trọ của nhà ông Nguyễn Văn Th, tại khu hành chính 15, phường L, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc, T thuê phòng trọ số 01 ở cùng với Lô Thị H, sinh năm 1998; trú tại: Thôn V, xã H, thị trấn V, tỉnh Yên Bái (là người yêu của T) và chị Hoàng Yến Ph, sinh năm 1998; trú tại: Thôn R, thị trấn M, huyện MC, tỉnh Sơn La (bạn ngoài xã hội của T), H thuê phòng trọ số 07, ở cùng với chị Phạm Thị Ng, sinh năm 1999; trú tại: Thôn T, xã C, thành phố TQ, tỉnh Tuyên Quang (là người yêu của H).

Khoảng 17 giờ ngày 04/4/2017, Trần Anh T đang ở trong phòng trọ cùng với chị Lô Thị H và chị Yến Ph thì có một đối tượng nam giới gọi điện thoại hỏi mua 01 gói ma túy đá giá 500.000đ (T không biết họ tên, địa chỉ của người này), T đồng ý và hẹn đến trước cổng nhà trọ của T sẽ có người mang ma túy ra. Sau đó, T lấy 01 gói nhỏ ma túy đá được gói bằng nilon màu trắng đi sang phòng trọ số 07 của Hoàng Nguyễn H (đang ở cùng chị Ng) và gọi H đi ra đồng cát trước cửa phòng T. Tại đây, T đưa cho H 01 gói ma túy và bảo: “Em cầm gói ma túy này ra cổng nhà trọ bán cho một người đứng đợi ở đây lấy 500.000đ về đưa cho anh”. Do trước đó, T cho H sử dụng ma túy đá cùng nên H đồng ý. H cầm gói ma túy đá do T đưa rồi ra cổng khu nhà trọ thì thấy Nguyễn Thị Ph đang đứng đợi. H hỏi Ph: “Chị mua ma túy đá à?”, Ph trả lời: “Ừ”. H bảo: “Chị đưa cho em 500.000đ em bán ma túy cho”. Ph đưa cho H 500.000đ, H cầm tiền, đút vào túi quần và đưa lại cho Ph 01 gói ma túy đá. Ph vừa cầm gói ma túy thì bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy – Công an tỉnh Vĩnh Phúc phát hiện lập biên bản quả tang. Tang vật thu giữ gồm: Thu giữ trong tay phải của Nguyễn Thị Ph 01 gói nhỏ nilon bên trong có chứa các hạt tinh thể dạng đá niêm phong ký hiệu A1, Ph khai nhận là ma túy vừa mua được của Hoàng Nguyễn H với giá 500.000đ. Tạm giữ của H số tiền 500.000đ, 01 ví giả da màu nâu bên trong có: số tiền 50.000đ, 02 tờ tiền mệnh giá 2USD, 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe máy đều mang tên Hoàng Nguyễn H.

Cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Vĩnh Phúc ra lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của Trần Anh T tại phòng trọ số 01 và nơi ở của Hoàng Nguyễn H tại phòng trọ số 07 mà T, H thuê của ông Nguyễn Văn Th. Quá trình khám xét không phát hiện thu giữ tài liệu, đồ vật gì.

Tại bản Kết luận giám định số 312/KLGD ngày 08/4/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc, kết luận: Tinh thể dạng đá của mẫu ký hiệu A1 có trọng lượng là 0,2090g, có Methamphetamine. Trọng lượng Methamphetamine trong 0,2090g mẫu là 0,1385g. Hoàn lại mẫu vật còn lại sau giám định gồm A1 = 0,0963g và toàn bộ bao gói.

Về nguồn gốc số ma túy đã thu giữ, Trần Anh T khai nhận: Khoảng 05 giờ đến 06 giờ ngày 04/4/2017, T mua 01 gói ma túy đá giá 200.000đ của 01 người phụ nữ, tên thường gọi là C, tại khu vực trước quán internet PG

thuộc khu hành chính 15, phường L, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc. T không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của C.

Tại bản cáo trạng số 85/KSĐT-MT ngày 01/8/2017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên truy tố bị cáo Trần Anh T, Hoàng Nguyễn H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự 1999.

Tại phiên tòa các bị cáo Trần Anh T, Hoàng Nguyễn H khai nhận thành khẩn về hành vi phạm tội của mình như nội dung nêu trên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Nguyễn Thị Ph (vắng mặt), quá trình điều tra trình bày: Khoảng hơn 17 giờ ngày 04/4/2017, tại khu nhà trọ thuộc khu hành chính 15, phường L, thành phố V, chị mua 01 gói ma túy đá của H với giá 500.000đ để sử dụng thì bị bắt.

Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa luận tội đối với các bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 20; Điều 53; khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Anh T từ 02 năm 09 tháng tù đến 03 năm 03 tháng tù. Tổng hợp hình phạt của bản án này với hình phạt 01 năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” của Bản án hình sự sơ thẩm số 28/2017/HSST ngày 31/5/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc, buộc bị cáo T phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án từ 03 năm 09 tháng tù đến 04 năm 03 tháng tù. Đề nghị áp dụng: khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 20; Điều 53 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Nguyễn H từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù; đề nghị áp dụng: khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự để giải quyết vật chứng của vụ án.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, các bị cáo.

XÉT THẤY

Lời khai nhận của các bị cáo Trần Anh T, Hoàng Nguyễn H tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau; phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng về thời gian, địa điểm, mục đích, động cơ phạm tội; phù hợp với biên bản phạm tội quả tang; phù hợp với vật chứng đã thu giữ; phù hợp với kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 17 giờ 25 phút ngày 04/4/2017, tại khu vực khu phòng trọ của ông Nguyễn Văn Th tại khu hành chính 15, phường L, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc, Trần Anh T đưa cho Hoàng Nguyễn H 01 gói ma túy đá và bảo H đem bán cho đối tượng mà T đã hẹn trước qua điện thoại rồi đem tiền về cho T. H

đồng ý và mang gói ma túy do T đưa ra trước khu nhà trọ bán cho Nguyễn Thị Ph với giá tiền 500.000đ thì Công an tỉnh Vĩnh Phúc phát hiện, bắt quả tang. Thu giữ của Ph 01 gói nilon nhỏ ký hiệu A1. Kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc, kết luận: Tinh thể dạng đá của mẫu ký hiệu A1 bên chứa 0,2090g có chất ma túy Methamphetamine, trọng lượng Methamphetamine trong mẫu vật thu giữ là 0,1385g, ngoài ra Cơ quan điều tra còn tạm giữ một số tài sản, giấy tờ cá nhân của H.

Hành vi bán trái phép chất ma túy cho người khác lấy tiền của bị cáo Trần Anh T, Hoàng Nguyễn H như trên đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự 1999. Tội phạm và hình phạt được quy định cụ thể như sau:

1. “Người nào mua bán...trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm”.

Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Trần Anh T, Hoàng Nguyễn H là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý xã hội được pháp luật bảo vệ. Methamphetamine là một trong số những chất ma túy gây nghiện nguy hiểm do Nhà nước ta độc quyền quản lý, Nhà nước nghiêm cấm các hành vi mua bán, sản xuất, tàng trữ,...trái phép chất ma túy vì tính chất nguy hiểm, nghiêm trọng của nó. Nghiện ma túy làm con người bị lệ thuộc vào ma túy, nhiều khi không làm chủ được bản thân, kinh tế bị ảnh hưởng; là một trong những nguyên nhân gây lây nhiễm căn bệnh thể kỷ HIV, và từ đó có thể nảy sinh ra nhiều tệ nạn xã hội cũng như hành vi phạm tội khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội. Mua bán trái phép chất ma túy tạo điều kiện để cho tệ nạn nghiện hút, sử dụng ma túy phát triển. Mặc dù Nhà nước ta có những quy định để xử lý nghiêm khắc đối với hành vi mua bán trái phép chất ma túy, tuy nhiên hiện nay loại tội phạm này vẫn chưa giảm, mà diễn biến ngày càng phức tạp, tinh vi làm quần chúng nhân dân phần nộ, bất bình.

Xét nhân thân, vai trò và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo trong vụ án này thấy rằng:

Bị cáo T, H đều là thanh niên, tuổi còn trẻ, chưa có vợ, con nhưng đã sớm sử dụng ma túy; các bị cáo biết rõ tác hại của ma túy nhưng vì nhu cầu sử dụng ma túy của mình và vì lợi nhuận vẫn thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy bất chấp quy định của pháp luật. Trong vụ án này, bị cáo T có vai trò chính, là người mua ma túy để sử dụng và bán; trực tiếp liên hệ qua điện thoại với đối tượng mua ma túy để trao đổi mua bán. Bản thân bị cáo T có nhân thân xấu, ngày 16/8/2016, bị cáo thực hiện hành vi gây rối trật tự công cộng và ngày 31/5/2017, Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 01 năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” tại Bản án hình sự sơ thẩm số 28/2017/HSST. Theo quy định tại khoản 1 Điều 49 Bộ luật Hình sự thì bản án Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc không coi là tiền án trong vụ án này, nhưng điều đó thể hiện bị cáo T là người

không tuân thủ pháp luật. Đối với bị cáo H là sinh viên vừa ra trường, không đi tìm kiếm công việc để làm ăn chân chính mà đua đòi theo bạn bè xấu sử dụng chất ma túy, vì để được T cho sử dụng ma túy mà nghe theo lời của T đem ma túy bán cho chị Ph, do vậy H là người đồng phạm trong vụ án. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng cân nhắc tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo đó là: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không. Hội đồng xét xử thấy cần xử phạt các bị cáo mức hình phạt tù trên mức khởi điểm của khung hình phạt và mức hình phạt của T cao hơn H là phù hợp.

Đối với người phụ nữ T khai là người bán ma túy cho T tại khu vực trước cổng quán internet PG thuộc khu hành chính 15, phường L, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc, tên thường gọi là C. Do T không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của C; mặt khác, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh người có tên C tại Công an phường L, thành phố V xong chưa xác định được người này là ai, ở đâu nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra khi nào rõ xử lý sau là phù hợp.

Đối với Nguyễn Thị Ph là người mua ma túy của H và T ngày 04/4/2017 mục đích để sử dụng. Ph khai nhận: Khoảng 17 giờ ngày 04/4/2017, Ph cùng một người nam giới tên Tr, sinh khoảng năm 1992 ở huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc (là bạn ngoài xã hội của Ph) ngồi uống nước tại cổng siêu thị điện máy HC thuộc phường L, thành phố V, Tr rủ Ph đi mua ma túy đá để cùng sử dụng. Tr gọi điện thoại cho T hỏi mua 01 gói ma túy đá giá 500.000đ. Sau khi gọi điện thoại xong, Tr điều khiển xe máy của Tr chở Ph đến cổng khu nhà trọ của ông Th (nơi T và H thuê trọ). Tại đây, Tr nói: “Cứ đứng đợi ở đây, tý nữa sẽ có người ra bán ma túy đá cho” rồi đưa cho Ph số tiền 500.000đ. Ph cầm tiền đứng đợi còn Tr điều khiển xe máy đi đâu Ph không rõ. Quá trình điều tra xét thấy: Ph có hành vi tàng trữ 0,2090g ma túy đá có thành phần Methamphetamine, trọng lượng Methamphetamine 0,1385g, không đủ định lượng cấu thành tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngày 15/4/2017, Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Thị Ph số tiền 1.000.000đ về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Đối với người nam giới tên Tr, Nguyễn Thị Ph khai nhận, Tr là mối quan hệ quen biết ngoài xã hội, không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, khi nào rõ xử lý sau.

Đối với hành vi Trần Anh T cho Hoàng Nguyễn H sử dụng ma túy đá, quá trình điều tra xác định: T và H đều là đối tượng nghiện, khi T có ma túy thì rủ H cùng sử dụng chung, do vậy chưa đủ yếu tố cấu thành tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với ông Nguyễn Văn Th là chủ khu nhà trọ mà T và H thuê trọ: Qua điều tra và các tài liệu có trong hồ sơ xác định ông Th không biết, không liên quan đến hành vi phạm tội của T và H, do vậy Cơ quan Công an không đề cập xử lý là có căn cứ.

Đối với chị Lô Thị H, chị Hoàng Yến Ph, chị Phạm Thị Ng. Qua điều tra và các tài liệu có trong hồ sơ xác định: Chị H, chị Yến Phg và chị Ng không biết, không liên quan đến hành vi phạm tội của T và H, do vậy Cơ quan Công an không đề cập xử lý là có căn cứ.

Đối với chiếc điện thoại mà Trần Anh T sử dụng liên lạc với nam giới hỏi mua bán ma túy. T khai nhận sau khi nghe điện thoại của người nam giới này thì điện thoại của T bị hỏng nên T đã đập vỡ và vứt bỏ, không xác định được địa điểm vứt cụ thể; Cơ quan điều tra không thu giữ được chiếc điện thoại này, do vậy chưa có căn cứ xác định người nam giới hỏi mua ma túy này là ai, ở đâu, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra khi nào rõ xử lý sau.

Đối với số tiền 500.000đ thu giữ của Hoàng Nguyễn H là tiền do Trần Anh T và Hoàng Nguyễn H bán ma túy cho Nguyễn Thị Ph mà có cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với tài sản tạm giữ của H, bao gồm: 01 ví giả da màu nâu bên trong có số tiền 50.000đ, 02 tờ tiền mệnh giá 2USD, 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe máy đều mang tên Hoàng Nguyễn H, qua điều tra xác định là tài sản cá nhân của H, không liên quan đến hành vi phạm tội do vậy cần trả lại cho H nhưng tiếp tục tạm giữ số tiền trên của H để bảo đảm thi hành án.

Đối với 0,0963g ma túy Methamphetamine cùng toàn bộ bao gói ma túy còn lại sau giám định, cần tịch thu tiêu hủy.

Xét các bị cáo Trần Anh T, Hoàng Nguyễn H đều là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định, sống phụ thuộc và không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Các bị cáo Trần Anh T, Hoàng Nguyễn H phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 20; Điều 53; khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Anh T: 03(Ba) năm tù. Tổng hợp hình phạt của bản án này với hình phạt 01 (Một) năm tù của Bản án hình sự sơ thẩm số 28/2017/HSST ngày 31/5/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc, buộc bị cáo Trần Anh T phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 04 (Bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 04 tháng 4 năm 2017.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 20; Điều 53 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Nguyễn H 02(Hai) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 04 tháng 4 năm 2017.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy 0,0963g ma túy Methamphetamine cùng toàn bộ bao gói ma túy còn lại sau giám định.

+ Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 500.000đ của Hoàng Nguyễn H do phạm tội mà có.

+ Trả lại cho Hoàng Nguyễn H số tiền 50.000đ và 02 tờ tiền mệnh giá 2USD nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

+ Trả lại cho Hoàng Nguyễn H 01 ví giả da màu nâu, 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe máy đều mang tên Hoàng Nguyễn H.

(Các vật chứng có đặc điểm theo như biên bản giao nhận vật chứng ngày 21 tháng 8 năm 2017 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Yên).

- Áp dụng: Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án: Các bị cáo Trần Anh T, Hoàng Nguyễn H mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND thành phố Vĩnh Yên;
- Công an thành phố Vĩnh Yên;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Yên;
- Trại Tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Bị cáo và những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS + VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Vũ Văn Mạnh

